BẢN ĐỒ KẾ HOẠCH SỬ DỤNG ĐẤT NĂM 2024

HUYỆN MỸ XUYÊN - TỈNH SÓC TRĂNG

CHÚ DẪN

TÊN KÝ HIỆU	KÝ HIỆU HIỆN TRẠNG	KÝ HIỆU QUY HOẠCH KẾ HOẠCH	TÊN KÝ HIỆU	KÝ HIỆU HIỆN TRẠNG	KÝ HIỆU QUY HOẠCH KẾ HOẠCH
Địa giới hành chính huyện			Đình, chùa, miếu, đền		
Địa giới hành chính xã, thị trấn			Trạm biến thế		
Đường quốc lộ, xa lộ			Sân vận động		
Đường giao thông liên xã, thị trấn			Trường học, nhà trẻ		
Ranh giới khoanh đất			Đài Phát thanh Truyền hình		
Trụ sở UBND huyện			Bệnh viện, trạm y tế		
Trụ sở UBND xã, thị trấn			Nhà thờ		
Sông, suối			Chợ		
Cầu vượt			Bưu điện		
Cầu bê tông			Đường sắt + tuyến METRO chưa xác định rành		
Đường dây điện cao thế					

TÊN KÝ HIỆU	KÝ HIỆU HIỆN TRẠNG	KÝ HIỆU QUY HOẠCH CẤP TRÊN PHÂN BỔ	KÝ HIỆU QUY HOẠCH CẤP HUYỆN XÁC ĐỊNH BỔ SUNG	KÝ HIỆU KẾ HOẠCH	TÊN KÝ HIỆU	KÝ HIỆU HIỆN TRẠNG	KÝ HIỆU QUY HOẠCH CẤP TRÊN PHÂN BỔ	KÝ HIỆU QUY HOẠCH CẤP HUYỆN XÁC ĐỊNH BỔ SUNG	KÝ HIỆU KẾ HOẠCH
Đất chuyên trồng lúa nước	LUC	93.457	93.457	93.457	Đất giao thông	DGT	93.457	93.457	93.457
Đất trồng cây hàng năm khác	HNK		93.457	93.457	Đất công trình năng lượng	DNL	93.457	93.457	93.457
Đất trồng cây lâu năm	CLN	93.457	93.457	93.457	Đất khu vui chơi, giải trí công cộng	DKV		93.457	93.457
Đất có rừng phòng hộ là rừng trồng	RPT	93.457	93.457	93.457	Đất công trình bưu chính, viễn thông	DBV	93.457	93.457	93.457
Đất nuôi trồng thủy sản	NTS		93.457	93.457	Đất xây dựng cơ sở văn hoá	DVH	93.457	93.457	93.457
Đất nông nghiệp khác	NKH		93.457	93.457	Đất xây dựng cơ sở y tế	DYT	93.457	93.457	93.457
Đất ở tại nông thôn	ONT	93.457	93.457	93.457	Đất xây dựng cơ sở giáo dục và đào tạo	DGD	93.457	93.457	93.457
Đất ở tại đô thị	ODT	93.457		93.457	Đất xây dựng cơ sở thể dục thể thao	DTT	93.457	93.457	93.457
Đất xây dựng trụ sở cơ quan	TSC	93.457	93.457	93.457	Đất chợ	DCH		93.457	93.457
Đất xây dựng trụ sở của tổ chức sự nghiệp	DTS	93.457	93.457	93.457	Đất phi nông nghiệp khác	PNK		93.457	93.457
Đất sinh hoạt cộng đồng	DSH		93.457	93.457	Đất bãi thải, xử lý chất thải	DRA	93.457	93.457	93.457
Đất quốc phòng	CQP	93.457		93.457	Đất cơ sở tôn giáo	TON	93.457		93.457
Đất an ninh	CAN	93.457		93.457	Đất tín ngưỡng	TIN		93.457	93.457
Đất cụm công nghiệp	SKN	93.457		93.457	Đất nghĩa trang, nghĩa địa, nhà tang lễ, nhà hoả táng	NTD	93.457	93.457	93.457
Đất thương mại, dịch vụ	TMD	93.457	93.457	93.457	Đất sông, ngòi, kênh, rạch, suối	SON		93.457	93.457
Đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp	SKC	93.457	93.457	93.457	Đất có mặt nước chuyên dùng	MNC		93.457	93.457
Đất khu công nghiệp	SKK	93.457		93.457	Đất thuỷ lợi	DTL	93.457	93.457	93.457

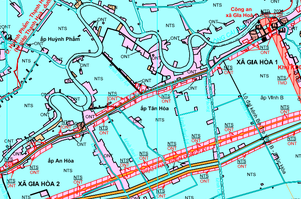

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH SÓC TRĂNG	SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG TỈNH SÓC TRĂNG	ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN MỸ XUYÊN	VĂN PHÒNG ĐĂNG KÝ ĐẤT ĐAI TỈNH SÓC TRĂNG
Sóc Trăng, ngày ..... tháng ..... năm 202	*Sóc Trăng, ngày ..... tháng ..... năm 202*	*Mỹ Xuyên, ngày ..... tháng ..... năm 202*	*Sóc Trăng, ngày ..... tháng ..... năm 2023*
CHỦ TỊCH	**GIÁM ĐỐC**	**CHỦ TỊCH**	

NGUỒN TÀI LIỆU

+ Bản đồ được thành lập theo kết quả điều tra thực địa;
+ Bản đồ hiện trạng sử dụng đất các xã, thị trấn huyện Mỹ Xuyên năm 2019;
+ Hồ sơ địa giới hành chính 513.

TỶ LỆ 1 : 25.000

ĐƠN VỊ XÂY DỰNG

Văn phòng Đăng ký đất đai tỉnh Sóc Trăng